

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 03/1998/TT-NHNN5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép hoạt động cho các công ty Tài chính trong Tổng công ty Nhà nước

Ngày 07/01/1991, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký Quyết định số 05/NH-QĐ ban hành:
"Quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam".

Ngày 2/5/1996, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký Quyết định số 104/QĐ-NH5 về việc
ban hành "Mẫu điều lệ Công ty tài chính trong tổng công ty Nhà nước"

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3625/ĐMDN ngày
22/7/1997 và Công văn số 160/CP-ĐMDN ngày 17/2/1998 về việc "Thực hiện Mẫu điều lệ
Công ty tài chính trong Tổng công ty Nhà nước", Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc cấp
Giấy phép hoạt động cho Công ty tài chính trong Tổng công ty Nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Công ty Tài chính trong Tổng Công ty Nhà nước là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Nhà nước, được thành lập theo luật doanh nghiệp Nhà nước và được phép hoạt động theo "Mẫu điều lệ Công ty tài chính trong Tổng công ty Nhà nước" ban hành theo Quyết định số 104/QĐ-NH5 ngày 2/5/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là mẫu điều lệ).
- Để được hoạt động theo Mẫu điều lệ, Công ty tài chính phải được Bộ trưởng bộ quản lý ngành kinh tế kỹ thuật ký quyết định thành lập theo sự uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ và được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động.

II. VIỆC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH TRONG TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC:

1. Sau khi có Quyết định thành lập Công ty tài chính trong tổng Công ty Nhà nước, Tổng công ty phải nộp Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động của Công ty tài chính tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để được xem xét cấp Giấy phép hoạt động.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động gồm:

2.1. Đơn xin cấp Giấy phép hoạt động của Công ty tài chính do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty ký (phụ lục 01 kèm theo Thông tư này);

2.2. Văn bản của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nguyên tắc cho phép thành lập Công ty tài chính và uỷ quyền cho Bộ trưởng Bộ quản lý ngành kinh tế kinh tế - kỹ thuật tổ chức thẩm định và ký Quyết định thành lập Công ty tài chính.

2.3. Quyết định thành lập Công ty tài chính do Bộ trưởng Bộ quản lý ngành kinh tế kinh tế - kỹ thuật ký;

2.4. Văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính (Tổng cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp) về nguồn và mức vốn Điều lệ được cấp cho Công ty tài chính.

2.5. Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cho phép công ty tài chính đặt trụ sở chính tại tỉnh, thành phố.

2.6. Giấy chứng nhận Công ty tài chính đã mở tài khoản phong toả và số vốn đã gửi bằng tiền vào tài khoản đó đến thời điểm gần nhất của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty tài chính đặt trụ sở chính.

2.7. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính.

2.8. Phương án hoạt động của Công ty tài chính, trong đó bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Luận cứ về sự cần thiết phải có Công ty tài chính;

Triển vọng và khả năng thực thi chức năng nhiệm vụ của Công ty tài chính đối với hoạt động và phát triển của Tổng công ty; địa bàn hoạt động, nội dung hoạt động, mức vốn điều lệ và vốn tự có tăng trưởng hàng năm;

Phương án hoạt động cụ thể 3 năm đầu của Công ty tài chính (chia ra từng năm) sau khi được cấp Giấy phép hoạt động.

2.9. Giấy chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với nhà, đất nơi công ty tài chính đặt trụ sở chính.

2.10. Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm Giám đốc Công ty tài chính.

2.11. Lý lịch tóm tắt của Giám đốc Công ty tài chính (Phụ lục 02 của Thông tư này).

2.12. Các tài liệu có liên quan về Tổng công ty gồm:

Quyết định thành lập Tổng công ty;

Điều lệ hiện hành của Tổng công ty;

Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về số vốn điều lệ và số vốn thực có năm hiện hành của Tổng công ty;

Bảng tổng kết tài sản, bảng lãi lỗ và báo cáo tình hình hoạt động 3 năm gần nhất của Tổng công ty, nếu đã được kiểm toán thì phải nộp báo cáo đã được kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp Nhà nước. Trong trường hợp tổng công ty thành lập chưa đủ 3 năm thì thời hạn được tính kể từ ngày thành lập Tổng công ty.

Các bản sao trong Hồ sơ phải có xác nhận của cơ quan đã cấp bản chính hoặc của Công chứng nhà nước.

3. Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ nêu tại điểm 2 nói trên, Ngân hàng Nhà nước thẩm tra, xem xét để quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép hoạt động (phụ lục 3 Thông tư), chuẩn y điều lệ và chuẩn y chức danh Giám đốc Công ty tài chính.

III. THỦ TỤC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG:

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép hoạt động, Công ty tài chính phải hoàn tất các thủ tục sau đây để khai trương hoạt động:

1. Nộp lệ phí:

Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động, Công ty tài chính phải nộp lệ phí bằng 0,2% (hai phần nghìn) vốn điều lệ tại chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính.

2. Đăng ký kinh doanh: Công ty tài chính phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi Công ty đặt trụ sở chính theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đăng ký ngày khai trương hoạt động.

4. Đăng báo:

Trước khi khai trương hoạt động ít nhất 30 ngày, Công ty tài chính phải đăng báo địa phương nơi đặt trụ sở chính và báo cáo hàng ngày của Trung ương trong 5 số liên tiếp các đặc điểm

chủ yếu sau đây để công chúng biết:

Tên đầy đủ và viết tắt của Công ty tài chính;

Địa chỉ trụ sở chính; Số điện thoại, Fax;

Địa bàn hoạt động;

Nội dung hoạt động;

Họ tên của Giám đốc Công ty tài chính;

Vốn điều lệ;

Số và ngày của Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp;

Số và ngày của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên cơ quan cấp;

Các đặc điểm khác (nếu thấy cần thiết);

Ngày khai trương hoạt động.

IV. TÀI KHOẢN PHONG TOẢ:

1. Công ty tài chính phải nộp đủ vốn điều lệ bằng tiền vào tài khoản phong toả mở tại chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính.
2. Công ty tài chính giải toả tài khoản phong toả sau ngày khai trương hoạt động hoặc khi Công ty tài chính bị thu hồi Giấy phép hoạt động (do không thực hiện đầy đủ các quy định tại mục III Thông tư này).

V. THAY ĐỔI, GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG:

1. Việc báo cáo những thay đổi của Công ty tài chính và Tổng công ty:
 - 1.1. Khi thay đổi một trong các điểm sau, công ty tài chính phải báo cáo trước bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước:
 - Thay đổi tên gọi của Công ty;
 - Thay đổi nội dung các điều khoản trong điều lệ của Công ty;
 - Thay đổi địa điểm của trụ sở chính, chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện (nếu có) của Công ty;
 - Tăng, giảm mức vốn điều lệ đã được chuẩn y của Công ty;
 - Điều chỉnh nội dung, phạm vi hoạt động;

Thay đổi Giám đốc Công ty tài chính;

Tách ra thành một số tổ chức độc lập hoặc sát nhập vào một hay một số tổ chức khác;

Thành lập hoặc giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, nếu có.

Sau khi xem xét các đề nghị nêu trên, Ngân hàng Nhà nước sẽ có văn bản chấp thuận hay không chấp thuận đối với những đề nghị xin thay đổi của Công ty tài chính và thông báo cho Công ty tài chính biết. Trường hợp chấp thuận, văn bản chấp thuận được coi như phụ bản của Giấy phép hoạt động cấp lần đầu.

1.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có những thay đổi dưới đây, Công ty tài chính phải báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước:

Những thay đổi về Điều lệ của Tổng công ty;

Những thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc của Tổng công ty;

Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;

Tổng công ty sát nhập;

Tình hình biến động đột xuất về tài chính của Tổng công ty.

2. Việc gia hạn Giấy phép hoạt động

Ít nhất 6 tháng (sáu tháng) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Giấy phép hoạt động, nếu muốn tiếp tục hoạt động, Công ty tài chính phải có đơn xin Ngân hàng Nhà nước gia hạn Giấy phép hoạt động.

3. Việc thu hồi Giấy phép hoạt động:

3.1. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép hoạt động đã cấp cho Công ty tài chính trong những trường hợp sau đây:

Không khai trương hoạt động hoặc không thực hiện đầy đủ các thủ tục khai trương theo quy định tại Mục III Thông tư này;

Hoạt động sai mục đích;

Tự nguyện hoặc buộc phải giải thể;

Chia tách, sát nhập, hợp nhất, phá sản;

Hết thời hạn ghi trong Giấy phép hoạt động mà không gia hạn.

3.2. Sau khi bị thu hồi Giấy phép hoạt động, Công ty tài chính phải chấm dứt ngay hoạt động.